

DANH SÁCH
THÍ SINH KHÔNG TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Vân Hồ)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm Văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
A. VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GV MẦM NON HẠNG III													
I	TRƯỜNG MẦM NON LÓNG LUÔNG: 10 người												
1	MN037	Giàng Thị Thu Trang	08/7/2003	Mông	Bản Co Lóng, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Lóng Luông	DTTS	86	5	91	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
2	MN009	Giàng Thị Thu Hương	15/11/2002	Mông	Bản Co Lóng, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Lóng Luông	DTTS	57	5	62	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
3	MN034	Vì Thị Thiều	17/01/2003	Thái	bản Ái 1, xã Phiêng Khoài, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Lóng Luông	DTTS	54	5	59	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
4	MN043	Lò Thị Vương	08/11/1994	Thái	xóm Cha Long, xã Mai Châu, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Lóng Luông	DTTS	54	5	59	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
5	MN032	Triệu Thu Thảo	27/10/1998	Kinh	Tổ dân phố Hoa Ban, phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Lóng Luông		40	0	40	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
6	MN001	Lê Thị Thái Bảo	14/3/2003	Kinh	TK Trung Tâm, xã Tô Múa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Lóng Luông		33,5	0	33,5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
7	MN006	Phàng Thị Dứa	13/10/2004	Mông	bản Pa Khôm, xã Lóng Phiêng, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Lóng Luông	DTTS	32,75	5	37,75	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
8	MN005	Sùng Y Dê	22/4/2002	Mông	Xóm Pà Háng Lớn, xã Pà Cò, tỉnh Phú Thọ	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Lóng Luông	DTTS	17	5	22	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
9	MN019	Bùi Thảo My	21/9/2003	Mường	xóm Tân Lập, xã Toàn Thắng, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Lóng Luông	DTTS	7	5	12	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
10	MN025	Khà Ngọc Nhi	05/10/2002	Thái	xóm Nghe, xã Mai Hạ, tỉnh Phú Thọ	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Lóng Luông	DTTS	3,5	5	8,5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
II	TRƯỜNG MẦM NON CHIỀNG YÊN: 13 người												
11	MN016	Tênh Thị Mai	12/12/2003	Mông	bản Bó Hin, xã Lóng Phiêng, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Chiềng Yên	DTTS	91,5	5	96,5	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
12	MN012	Hà Thị Thúy Kiều	07/01/2000	Thái	xóm Mỹ, xã Vân Sơn, tỉnh Phú Thọ	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Chiềng Yên	DTTS	78	5	83	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm tương ưu tiên	Điểm Văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
13	MN003	Giàng Thị Cô	20/3/2003	Mông	Bản Bó Nhàng 1, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm Non Chiềng Yên	DTTS	46,5	5	51,5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
14	MN018	Hà Huyền My	30/8/2004	Thái	Xóm Nhót, xã Mai Châu, Hòa Bình	Cao Đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Chiềng Yên	DTTS	38	5	43	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
15	MN021	Sông Thị Nga	16/4/2003	Mông	Xóm Pà Háng Lớn, xã Pà Cò, tỉnh Phú Thọ	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Chiềng Yên	DTTS	14,5	5	19,5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
16	MN002	Vì Lệ Chi	11/10/2003	Thái	xóm Đồng Uống, xã Mai Hạ, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Chiềng Yên	DTTS	12	5	17	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
17	MN010	Mùa Thị Huyền	02/12/2003	Mông	bản Co Chàm, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Chiềng Yên	DTTS	9	5	14	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
18	MN022	Lò Ngọc Ngân	24/12/1987	Thái	Tổ dân phố 5, phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Chiềng Yên	DTTS	8	5	13	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
19	MN036	Hoàng Thanh Tình	15/9/1996	Thái	bản Nà Hiềng, xã Xuân Nha, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Chiềng Yên	DTTS	5,5	5	10,5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
20	MN007	Hà Thị Hòa	15/11/1992	Thái	bản Chiềng Ban, xã Song Khùa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Chiềng Yên	DTTS	3	5	8	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
21	MN008	Lường Thị Hoàn	19/12/2002	Thái	bản Nà Bai, xã Song Khùa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Chiềng Yên	DTTS	2,5	5	7,5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
22	MN023	Lường Yến Ngọc	14/3/2003	Thái	bản Nhung, xã Song Khùa, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Chiềng Yên	DTTS	2,5	5	7,5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
23	MN042	Hà Thị Vân	06/06/1997	Thái	Bản Nà Pa, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Chiềng Yên	DTTS	0	5	5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
III TRƯỜNG MẦM NON MƯỜNG MÈN: 11 người													
24	MN026	Vì Thị Quy	10/7/2003	Thái	bản Ngà, xã Xuân Nha, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Mường Mèn	DTTS	63	5	68	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
25	MN029	Dừ Thị Sáu	11/11/2002	Mông	bản Lao Khô 1, xã Phiêng Khoài, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Mường Mèn	DTTS	47	5	52	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm tương ưu tiên	Điểm Văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
26	MN028	Vì Thị Như Quỳnh	29/10/1998	Thái	Tiểu khu Phai Làng, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Mường Men	DTTS	32,25	5	37,25	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
27	MN038	Lường Thị Trang	22/12/1997	Thái	bản Chiềng Ban, xã Song Khũa, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Mường Men	DTTS	34,5	5	35,5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
28	MN011	Lường Thị Khuyên	20/9/2003	Thái	bản Khám, xã Tô Múa, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Mường Men	DTTS	21	5	26	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
29	MN014	Dừ Thị Linh	03/10/2004	Mông	bản Pom Khốc, xã Lóng Phiêng, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Mường Men	DTTS	20,5	5	25,5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
30	MN020	Lường Thị Chà My	28/10/2003	Thái	bản Chiềng Ban, xã Song Khũa, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Mường Men	DTTS	6	5	11	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
31	MN017	Triệu Thị Minh	07/12/1995	Dao	bản Chiềng Ban, xã Song Khũa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Mường Men	DTTS	4	5	9	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
32	MN004	Hà Thị Dậu	20/10/2002	Thái	Bản Nà Bai, xã Song Khũa	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Mường Men	DTTS	4	5	9	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
33	MN033	Hà Thị Thảo	02/12/1994	Thái	bản Nà Mạc, xã Gia Phù, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Mường Men	DTTS	2,5	5	7,5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
34	MN030	Hà Thị Soan	13/7/1994	Thái	bản Nhúng, xã Song Khũa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Mường Men	DTTS	0	5	5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm

VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GV TIỂU HỌC HẠNG III - VĂN HÓA:

I TRƯỜNG TIỂU HỌC VĂN HỒ: 41 người													
1	THVH068	Lò Thị Nga	10/9/2003	Thái	bản Bon Tiến, xã Chiềng Sơ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Văn Hồ	DTTS	91	5	96	Hết chỉ tiêu dự kiến không trúng tuyển
2	THVH075	Lò Thị Nhân	25/01/2002	Thái	Tổ 2, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Văn Hồ	DTTS	82	5	87	Hết chỉ tiêu dự kiến không trúng tuyển
3	THVH057	Phan Thùy Linh	23/12/2002	Kinh	Tổ dân phố 70, phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Văn Hồ		73	0	73	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm Văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
4	THVH044	Hà Thu Huyền	25/3/2000	Thái	bản Đen, xã Mường Chanh, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	57	5	62	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
5	THVH003	Đình Trúc Anh	01/6/2022	Mường	Bản Châu phong, xã Tô Múa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	48	5	53	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
6	THVH085	Lò Văn Quý	19/9/2001	Thái	bản Đứa Luông, xã Mường Lằm, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	46	5	51	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
7	THVH084	Hạng Thị Pàng	20/10/2003	Mông	bản Trang Dưa Hang, xã Tà Xùa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	45	5	50	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
8	THVH105	Hà Thị Thủy	31/8/2003	Thái	bản Khám, xã Tô Múa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	44	5	49	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
9	THVH089	Đình Thị Thái	01/12/2003	Mường	bản Suối Ngang, xã Chiềng Sại, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	43	5	48	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
10	THVH100	Hoàng Nguyệt Thu	09/2/1998	Thái	bản Ban, xã Chiềng Mai, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	42	5	47	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
11	THVH063	Quảng Thị Trà Mây	26/12/2003	Thái	bản Ngà Phát, xã bình Thuận, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ		40	5	45	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
12	THVH108	Tòng Thị Trang	21/01/2003	Thái	bản Dòm, xã Púng Bính, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	39	5	44	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
13	THVH032	Cầm Thị Thu Hậu	26/4/2003	Thái	bản Suối Tre, xã Tường Hạ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	37	5	42	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
14	THVH071	Lường Thị Bích Ngọc	11/5/2000	Thái	bản Nà Tân, xã Tân yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	45	5	50	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
15	THVH066	Nguyễn Trà My	18/12/2002	Kinh	Số 33, ngách 55/381 đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, TP Hà Nội	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ		40	0	40	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
16	THVH110	Đình Văn Tuyền	16/9/2001	Mường	bản Quế Sơn, xã Chiềng Sại, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	34	5	39	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm tương ưu tiên	Điểm Văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
17	THVH012	Vì Thị Phương Chinh	14/02/2003	Lào	bản Công, xã Mường Lạn, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	30	5	35	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
18	THVH020	Mùi Thị Thúy Diệu	08/10/2003	Mường	Bản Tân Tường Hợp, xã Mường Cơi, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	25	5	30	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
19	THVH030	Đặng Thị Hạnh	07/11/2002	Dao	bản Trung Phong, xã Tân Phong, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	25	5	30	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
20	THVH037	Ngần Thị Hòa	28/6/2003	Thái	Bản Nà Chá, xã Tô Múa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	35	5	30	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
21	THVH051	Quàng Thị Lệ	20/12/2003	Thái	bản Mường Bú, xã Mường Bú, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	22,5	5	27,5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
22	THVH010	Lường Thị Chiêm	11/01/1997	Thái	Bản Cóc I, xã Tường Hạ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	22	5	27	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
23	THVH076	Đình Tuyết Như	13/10/1998	Mường	bản Liên Hợp, xã Tường Hạ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	21	5	26	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
24	THVH017	Đèo Thị Đào	26/6/2003	Thái	bản Nà lốc, xã Mường Lầm, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	20	5	25	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
25	THVH119	Phạm Tuấn Việt	08/11/2001	Kinh	Bản Chiềng Yên, xã Yên Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ		24	0	24	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
26	THVH113	Đình Thị Thu Uyên	04/5/2000	Mường	Ngõ 30, Phố Vũ Xuân Thiều, tổ dân phố 6, Phường Mộc Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	18	5	23	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
27	THVH114	Lường Thị Thu Uyên	07/01/2001	Thái	bản Mường Tè, xã Song Khùa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	18	5	23	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
28	THVH074	Trần Thanh Nhân	22/02/2000	Kinh	Tiểu khu 2, xã Chiềng Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ		20	0	20	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
29	THVH098	Lường Kim Thu	06/8/2003	Thái	số 119 Trung Kính, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Đại học	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	13	5	18	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm tương ưu tiên	Điểm Vắn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
30	THVH028	Đình Thu Hà	30/11/2003	Mường	bản Nà Sài, xã Đoàn Kết, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	10	5	15	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
31	THVH052	Đình Thị Thu Lệ	30/4/2002	Mường	số nhà 03, xóm 4, tổ dân phố 68, phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	7	5	12	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
32	THVH019	Hoàng Thùy Diễm	05/11/2000	Thái	bản Luông, xã Chiềng Hặc, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	0	5	5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
33	THVH095	Bùi Thanh Thảo	10/6/1995	Kinh	Số nhà 459, tổ dân phố cờ đỏ, phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ		5	0	5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
34	THVH115	Vì Thị Vân	05/02/1999	Thái	Bản Mế Mạn, xã Chiềng Mai, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	0	5	5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
35	THVH031	Sùng Y Hạnh	13/3/2001	Mông	bản Chiềng Đi 2, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	0	5	5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
36	THVH013	Hà Lệ Chuyên	23/12/2000	Thái	bản Liên Hợp, xã Tường Hạ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	0	5	5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
37	THVH015	Đặng Thị Đang	16/5/1998	Dao	bản Yên Thành, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	0	5	5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
38	THVH001	Đình Hồng Ái	24/10/2003	Mường	bản Nà Dòn, xã Chiềng Sại, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	0	5	5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
39	THVH002	Ngần Thúy An	04/11/2002	Thái	Tổ dân phố Đoàn Kết, phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	0	5	5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
40	THVH046	Mùi Quang Khải	06/9/2000	Mường	bản Mùng, xã Tân Phong, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	0	5	5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
41	THVH121	Lường Thảo Vy	26/10/2001	Thái	Tổ dân phố 4, xã Sông Mã, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ	DTTS	0	5	5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
42	THVH021	Tạ Minh Dũng	18/8/2001	Kinh	bản Chiềng Kim, xã yên Châu, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Vân Hồ		0	0	0	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm

II. TRƯỜNG TIỂU HỌC LÓNG LUÔNG: 49 người

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm Văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
43	THVH093	Tếnh A Thành	21/6/2001	Mông	Bản Săn Cài, Xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	86	5	91	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
44	THVH111	Hà Thị Ánh Tuyết	10/4/2003	Mường	bả Do, xã Mường Bang, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	72	5	77	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
45	THVH079	Lâm Thị Nhung	28/10/2000	Kinh	bản Hợp Bông, xã Kim Bon, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông		74	0	74	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
46	THVH116	Đặng Quỳnh Văn	01/10/2002	Dao	bản Suối Lìn, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	57	5	62	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
47	THVH086	Lường Thị Thùy Siêm	09/3/1998	Thái	bản Háng, xã Song Khùa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	54	5	59	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
48	THVH083	Giàng Thị Pà	16/12/1999	Mông	bản Suối Cây, xã Gia Phù, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	50	5	55	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
49	THVH055	Lò Văn Linh	28/3/1992	Thái	bản Lá Búng, xã Mường La, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	48,5	5	53,5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
50	THVH092	Hoàng Minh Thanh	12/10/2003	Thái	tiểu khu Phiêng Nghè, xã Yên Châu, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	46	5	51	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
51	THVH088	Tếnh A Sơn	09/02/2001	Mông	bản Săn Cài, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	45	5	50	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
52	THVH104	Quàng Thị Thủy	18/6/1996	Thái	bản Luông, xã Chiềng Hặc, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	41	5	46	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
53	THVH062	Mùa Thị Máy	24/5/2003	Mông	bản Pu Nhi, xã Bắc Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	40	5	45	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
54	THVH069	Sông Chính Nghĩa	16/6/2002	Mông	Tiểu khu 13, xã Mai Sơn, Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	40	5	45	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
55	THVH067	Cầm Thị Nga	23/6/2001	Thái	bản Nhung trên, xã Phiêng Cầm, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	40	5	45	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
56	THVH029	Lò Thị Hồng Hạnh	20/01/2002	Thái	bản Nong Lạnh, xã Long Hẹ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	39	5	44	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
57	THVH103	Lò Thị Thùy	23/10/1996	Thái	bản Bùa Thượng 1, xã Gia Phù, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	39	5	44	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm tương ưu tiên	Điểm Vắn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
58	THVH096	Lò Văn Thiết	19/5/1998	Thái	bản Chả Huôi, xã Huôi Một, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	35	5	40	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
59	THVH091	Giàng Thị Thanh	22/10/1999	Mông	Bản Co Lóng, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	33	5	38	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
60	THVH040	Mùi Văn Hưng	20/6/2003	Mường	bản Tiên phong, xã Tân Phong, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	32	5	37	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
61	THVH033	Lưu Thị Hiền	20/4/2001	Kinh	Số nhà 39, phố nghĩa Dân, xã Lạc Sơn, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông		35	0	35	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
62	THVH109	Tòng Văn Tuấn	16/5/1993	Thái	bản Sòng Hạ, xã Chiềng Sơ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	30	5	35	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
63	THVH087	Hà Trường Sinh	25/11/2000	Thái	bản Nhúng, xã Song Khũa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	28	5	33	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
64	THVH016	Hà Thị Đào	16/5/1993	Thái	xóm Khám, xã Mai Hạ, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	28	5	33	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
65	THVH004	Lường Ngọc Ánh	28/11/2002	Thái	bản Tầm Phế, xã Tân Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	28	5	33	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
66	THVH007	Tòng Thị Bích	25/5/1999	Thái	bản Hòm Lợi, xã Mường Chanh, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	28	5	33	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
67	THVH025	Nguyễn Thị Thanh Giang	03/7/1991	Thái	TK Chiềng Hạ, Xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	25	5	30	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
68	THVH072	Lò Thị Ngợi	05/12/1995	Thái	Tk Tường Quang, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	25	5	30	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
69	THVH106	Lò Thị Tích	01/7/2001	Thái	bản Nà Liu, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	22	5	27	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
70	THVH077	Lò Thị Nhung	18/3/1995	Thái	bản Tật, xã Tường Hạ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	21	5	26	Điểm phỏng vấn dưới 50 điểm dự kiến không trúng tuyển
71	THVH073	Hoàng Minh Nguyệt	16/9/1997	Mường	Phông Văn hóa - xã hội UBND xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	20	5	25	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm tương ưu tiên	Điểm Vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
72	THVH058	Quàng Văn Lương	28/12/1999	Thái	bản Hua Lung, xã Bó Sinh, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	18	5	23	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
73	THVH054	Vì Thị Thùy Linh	22/10/2000	Thái	bản Ái 1, xã Phiêng Khoài, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	16	5	21	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
74	THVH056	Lò Thị Mai Linh	06/7/2003	Thái	bản Sốp Sạng, xã Yên Châu, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	12,5	5	17,5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
75	THVH035	Cà Trung Hiếu	20/6/2001	Thái	bản Co Kiềng, xã Huổi Một, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	10	5	15	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
76	THVH008	Lường Thị Biên	28/8/1993	Thái	bản Cang Bó Ban, xã Mường La, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	10	5	15	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
77	THVH042	Bùi Thị Lan Hương	04/7/1993	Mường	xóm Hông Thọng, xã Toàn Thắng, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	7	5	12	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
78	THVH107	Lò Thị Tinh	24/7/1992	Thái	bản Cang Bó Ban, xã Mường La, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	6	5	11	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
79	THVH050	Đình Thị Hoa Lê	17/9/2001	Mường	Bản Cù 1, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	5	5	10	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
80	THVH094	Lò Thị Thảo	26/4/2003	Thái	bản ban, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	5	5	10	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
81	THVH039	Đình Thị Hồng	27/11/2000	Mường	bản Chiềng Ban, xã Song Khùa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	3	5	8	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
82	THVH082	Lò Thị Oanh	22/3/1991	Thái	bản Nậm Mẩn, xã Huổi Một, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	1	5	6	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
83	THVH023	Đặng Văn Dương	22/4/1999	Dao	Tổ dân phố Liên Hợp, phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	0	5	5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
84	THVH026	Mùi Thị Thu Hà	13/12/2003	Mường	Bản Chanh, xã Bắc Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	0	5	5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
85	THVH005	Lò Thị Ngọc Ánh	12/8/2001	Thái	bản Bon Tiến, xã Chiềng Sơ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	0	5	5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm tương ưu tiên	Điểm Văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
86	THVH036	Lý Thị Hồ	11/11/2003	Mông	bản Buôm Khoang, xã Phiên Pần, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	0	5	5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
87	THVH043	Hà Đức Huy	23/3/1990	Mường	bản Tọ thượng 1, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	0	5	5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
88	THVH047	Bùi Thị Khuyến	02/11/1993	Mường	xóm Áo U, xã Toàn Thắng, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	0	5	5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
89	THVH049	Lò Thị Lan	09/9/1999	Thái	bản Dân Chủ, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	0	5	5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
90	THVH053	Ngần Thị Liên	28/01/1993	Thái	Tổ dân phố Chiềng Sại, xã Mai Châu, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	0	5	5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
91	THVH060	Quàng Thị Mai	27/6/2003	Thái	bản Co Muông, xã Mường Lại, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lóng Luông	DTTS	0	5	5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm

TRƯỜNG TIỂU HỌC & THCS CHIỀNG YÊN: 03 người

92	THVH112	Vì Thị Út	05/02/2000	Khơ Mú	bản Cang On, xã Sốp Cộp, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường TH&THCS Chiềng Yên	DTTS	81	5	86	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
93	THVH118	Cầm Thị Bích Việt	07/9/1999	Thái	bản Piềng Chà, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo viên Tiểu học	Trường TH&THCS Chiềng Yên	DTTS	49	5	54	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
94	THVH070	Lường Thị Bích Ngọc	05/9/1999	Thái	bản Mường Tè, xã Song Khùa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trường TH&THCS Chiềng Yên	DTTS	45	5	50	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm

C. VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN THCS HẠNG III

I. TRƯỜNG THCS VÂN HỒ

VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III - TOÁN: 02 người

1	TOAN001	Nguyễn Thị Hồng	06/02/1995	Kinh	Xóm 7, Yên Nội, Hưng Đạo, Hà Nội	Đại học	Sư phạm Toán	Trường THCS Vân Hồ		10		10	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
2	TOAN003	Nguyễn Khoa Thảo	01/12/2003	Kinh	Số nhà 132, Tổ dân phố Bãi Sậy, Phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Toán	Trường THCS Vân Hồ		10	0	10	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm Văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III - THẺ DỤC: 03 người													
1	THCSTD002	Đặng Văn Đức	08/6/1995	Dao	Tổ dân phố Tám Ba, phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục thể chất	Trường THCS Vân Hồ	DTTS	5	5	10	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
2	THCSTD001	Triệu Tuấn Anh	26/6/2001	Kinh	Cụm Dân cư số 2, tiểu khu 5, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục thể chất	Trường THCS Vân Hồ		5	0	5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
3	THCSTD005	Hà Trung Phong	17/06/2001	Thái	ngã ba Trung Tâm, xã Song Khũa, tỉnh Sơn La	Đại học	Bóng chày	Trường THCS Vân Hồ	DTTS	0	5	5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III - LỊCH SỬ: 01 người													
1	THCSLS004	Lê Thế Hùng	20/02/1998	Kinh	Tổ dân phố Hoa Ban, phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Lịch sử ĐCS VN	Trường THCS Vân Hồ	Hoàn thành nghĩa vụ Quân sự	33	2,5	35,5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
II. TRƯỜNG THCS LÓNG LUÔNG													
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III - THẺ DỤC: 03 người													
1	THCSTD008	Vì Thanh Tùng	03/4/2003	Thái	Bản Phụ Mẫu, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục thể chất	Trường THCS Lóng Luông	DTTS	11	5	16	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
2	THCSTD007	Sông A Su	22/7/2000	Mông	bản Suối Sắt, xã Tạ Khoa, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục thể chất	Trường THCS Lóng Luông	DTTS	9	5	14	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
3	THCSTD003	Lê Tuấn Hưng	22/11/2002	Thái	Ngõ 02, số nhà 06, Tổ dân phố Chè Đen, phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục thể chất	Trường THCS Lóng Luông	DTTS	7	5	12	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III - LỊCH SỬ: 02 người													
1	THCSLS005	Mùa A Lộng	07/9/2002	Mông	bản Huổi Nhà, xã Phiêng Cầm, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Trường THCS Lóng Luông	DTTS	22	5	27	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
2	THCSLS006	Phạm Xuân Mai	11/9/2003	Kinh	Tổ dân phố 68, Phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Trường THCS Lóng Luông		21	0	21	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III - ĐỊA LÝ: 05 người													
1	THCSDIA008	Nguyễn Hải Trang	27/5/1986	Kinh	Phố Bàng, xã Mường Thàng, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Sư phạm Địa lý	Trường THCS Lóng Luông		60	0	60	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm tương ưu tiên	Điểm Văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
2	THCSDIA009	Đình Văn Triều	18/08/1993	Thái	Tiểu khu Mo Nghè I, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Địa lý	Trường THCS Lóng Luông	DTTS	44	5	49	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
3	THCSDIA004	Hà Thị Huệ	21/8/1992	Kinh	Tổ 3, phường Chiềng Cơi, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Địa lý	Trường THCS Lóng Luông		39	0	39	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
4	THCSDIA001	Giàng A Châu	02/9/1998	Mông	bản Pha Luông, xã Chiềng Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Địa lý	Trường THCS Lóng Luông	DTTS	12	5	17	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
5	THCSDIA005	Tềnh Lao Lữ	23/4/2003	Mông	bản Đề A, xã Lóng Phiêng, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Địa Lý	Trường THCS Lóng Luông	DTTS	5	5	10	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm

III TRƯỜNG TH&THCS CHIỀNG YÊN

VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III - ĐỊA LÝ: 02 người

1	THCSDIA003	Dương Hồng Hạnh	09/01/2003	Kinh	Số nhà 12, ngõ 269 đường Hoàng Văn Thụ, phường hòa Bình, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Sư phạm Địa Lý	Trường TH&THCS Chiềng Yên		20	0	20	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
2	THCSDIA010	Nguyễn Thị Hải Yên	20/10/2002	Kinh	Tổ dân phố Đoàn Kết, phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Địa Lý	Trường TH&THCS Chiềng Yên		6	0	6	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm

VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III - VĂN: 03 người

1	THCSVAN002	Ngần Khánh Ly	20/8/2002	Thái	bản Pa, xã Tường Hạ, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm ngữ Văn	Trường TH&THCS Chiềng Yên	DTTS	41	5	46	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
2	THCSVAN003	Bùi Thị Mai	25/7/1983	Mường	xóm Mường Dạ, xã Toàn Thắng, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Sư phạm Văn	Trường TH&THCS Chiềng Yên	DTTS	37	5	42	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
3	THCSVAN004	Đình Lệ Thủy	24/02/2003	Mường	Xóm Nghệ, xã Mai Hạ, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Sư phạm ngữ Văn	Trường TH&THCS Chiềng Yên	DTTS	37	5	42	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm

IV TRƯỜNG TH&THCS MƯỜNG MÈN

VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III - LỊCH SỬ: 04 người

1	THCSLS009	Hà Diệp Quỳnh	21/4/1996	Thái	bản Phai Làng, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Trường TH&THCS Mường Mèn	DTTS	20	5	25	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
2	THCSLS003	Phạm Ngọc Hoàng	21/8/1990	Kinh	Tiểu khu Khí tượng, phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Trường TH&THCS Mường Mèn		20	0	20	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm
3	THCSLS010	Lò Văn Thách	27/8/1996	Thái	tiểu khu Nà Phái 2, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Trường TH&THCS Mường Mèn	DTTS	0	5	5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm Vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
4	THCSLS011	Mùi Văn Thắng	20/6/1986	Mường	bản Đá Mài, xa Tân Phong, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Trường TH&THCS Mường Men	DTTS	0	5	5	Không trúng tuyển do điểm phỏng vấn dưới 50 điểm